

VẬN DỤNG LINH HOẠT MỐI QUAN HỆ GIỮA LỢI ÍCH CHUNG VÀ LỢI ÍCH RIÊNG - NHÂN TỐ CƠ BẢN TRONG NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG TA TRONG GIAI ĐOẠN 1930 - 1954

Hoàng Văn Luân

Khoa Triết học

Trường Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Giai đoạn 1930 - 1954 là giai đoạn khó khăn nhất của cách mạng Việt Nam. Đó là giai đoạn Đảng mới thành lập, mặc dù lực lượng còn non yếu, nhưng cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong bối cảnh thù trong giặc ngoài hết sức khó khăn. Tìm hiểu nguyên nhân của những thắng lợi đó dưới góc độ lợi ích chắc chắn có ý nghĩa không nhỏ đối với thực tiễn cách mạng nước ta hiện nay.

Theo V.I. Lê nin: *"lịch sử chẳng qua chỉ là hoạt động của con người đang theo đuổi mục đích của bản thân mình* hoặc Harold Koontz: *"Về cơ bản, mọi người có xu hướng tuân theo ai mà họ nhìn thấy ở người đó có những phương tiện để thỏa mãn những mong muốn và các nhu cầu riêng của họ"*[1, tr 454]. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng, vận dụng linh hoạt mối quan hệ lợi ích, đặc biệt là mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng là một trong những nội dung quan trọng của nghệ thuật lãnh đạo.

Lợi ích riêng là những lợi ích đáp ứng nhu cầu của cá nhân hay cộng đồng nhỏ hơn, lợi ích chung là những lợi ích đáp ứng nhu cầu của cộng đồng lớn hơn. Lợi ích chung và lợi ích riêng có mối quan hệ biện chứng và thống nhất với nhau và có những vai trò nhất định đối với sự vận động, phát triển của xã hội. Với tính cách là lợi ích riêng, lợi ích cá nhân đóng vai trò là động cơ thúc đẩy hoạt động của con người và thông qua đó tạo ra sự vận động, phát triển của xã hội. C. Mác cho rằng: *"lực mạnh duy nhất buộc họ với nhau và đặt họ quan hệ với nhau là lòng vị kỷ, là điều lợi riêng, là lợi ích tư nhân. Nhưng chính vì mỗi người chỉ lo cho mình và không ai lo cho người khác, cho nên tất cả bọn họ, do một sự nhিপ nhàng đã định trước của sự vật, hay do sự che chở của một Thượng đế rất khôn khéo, đều chỉ làm một công việc có lợi cho cả hai bên, cho điều lợi chung, cho lợi ích chung"*[2, tr 263]. Lợi ích chung tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động theo đuổi lợi ích riêng, định hướng cho lợi ích riêng, tạo ra sự thống nhất giữa các lợi ích riêng của các chủ thể khác nhau. Ph. Ăng - ghen cho rằng: *"Ở đâu không có lợi ích chung thì ở đó không thể có sự thống nhất về mục đích và cũng không thể có sự thống nhất về hành động thực tế"*[2, tr 21]. Khi nói lợi ích chung và lợi ích riêng thống nhất với nhau thành một hệ thống, thì cũng có nghĩa là chúng ta không thể bỏ qua một lợi ích nào. Bởi mỗi lợi

ích đều có vai trò nhất định đối với hoạt động theo đuổi lợi ích kia. Cộng đồng chẳng qua chỉ là cộng đồng của những cá nhân cụ thể, chính những hoạt động, quan hệ của các cá nhân đã tạo nên cộng đồng, nhưng cá nhân lại chỉ có thể tồn tại và phát triển trong cộng đồng. Đó là những nguyên lý khoa học. Nhưng, sự thống nhất giữa lợi ích chung và lợi ích riêng lại có những biểu hiện cụ thể trong từng giai đoạn và những nhiệm vụ lịch sử cụ thể. Sớm phát hiện ra biểu hiện cụ thể này để có những vận dụng linh hoạt nhằm thu hút sức mạnh của quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lịch sử là nghệ thuật lãnh đạo. Như vậy, *nghệ thuật lãnh đạo là sự thông hiểu các nguyên lý khoa học và có khả năng vận dụng linh hoạt các nguyên lý đó trong thực tiễn để đảm bảo thành công.*

Ngay từ buổi đầu thành lập và lãnh đạo cách mạng, Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định cuộc cách mạng ở nước ta nhằm đem lại lợi ích cho giai cấp công nhân và đặc biệt là giai cấp nông dân - giai cấp đông đảo nhất, chiếm 98% dân số: "*Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân cho một giai cấp nào khác*"[3, tr 30]. Đồng thời, Đảng ta cũng khẳng định với tính cách là lợi ích riêng, lợi ích giai cấp mà cơ bản là lợi ích của giai cấp nông dân thống nhất với lợi ích chung của toàn thể dân tộc, mà nếu không thực hiện được lợi ích này thì cũng không thực hiện được lợi ích kia và ngược lại. Sự thống nhất giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc được thể hiện ở mối quan hệ giữa cách mạng điền địa và cách mạng phản đế - hai mâu chốt của cách mạng tư sản dân quyền. Cách mạng điền địa đem lại lợi ích cho giai cấp nông dân, cách mạng phản đế đem lại lợi ích chung của dân tộc. Vì vậy, "*không giải quyết cách mạng điền địa thì không giải quyết được cách mạng phản đế. Trái lại, không giải quyết cách mạng phản đế thì không giải quyết được cách mạng điền địa*"[4, tr 44-45].

Nhưng khi thời cơ giành chính quyền đến, Đảng ta đã xác định lợi ích chung của toàn thể dân tộc là lợi ích đang nổi lên chi phối lợi ích riêng của các giai cấp, các tầng lớp xã hội và lợi ích của mỗi người dân Việt Nam. Chính vì vậy, Đảng ta đã xác định ưu tiên cho lợi ích chung đó nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân: "*... đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi các giai cấp khác, thống nhất lực lượng dân tộc là cốt yếu để đánh đổ đế quốc Pháp*"[4, tr 50]. Ưu tiên cho lợi ích chung có nghĩa là chúng ta phải gác lại lợi ích riêng của các chủ thể lợi ích khác. Đảng ta đã khẳng định: "*Trong giai đoạn hiện nay, quốc gia là trên hết thì tất cả những yêu sách của bộ phận mà có hại đến quyền lợi của dân tộc, thì phải gác lại để giải quyết sau. Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc*"[4, tr155].

Theo Ph. Ăng - ghen, chỉ khi con người nhận thức được nhu cầu, lợi ích của mình, tức là hình thành *động cơ tư tưởng*, thì họ mới hoạt động. Vì vậy, để mọi người tự giác tham gia kháng chiến giành chính quyền, Đảng ta đã coi trọng công tác thông tin tuyên truyền và giáo dục. Đảng ta khẳng định: "*Mở rộng và nâng cao*

thần dân tộc, làm cho mỗi người trong các giai cấp có ý thức về sự tồn vong của dân tộc và sự liên quan mật thiết của vận mạng dân tộc với lợi ích với lợi ích của cá nhân mình”[4, tr 50]. Để công tác thông tin tuyên truyền và giáo dục có hiệu quả, Đảng ta không dừng lại ở những lời kêu gọi trừu tượng, chung chung mà dựa trên quan điểm lợi ích chung là điều kiện tất yếu để thực hiện lợi ích riêng. “Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp trâu ngựa mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”[4, tr. 156].

Mặc dù nhấn mạnh đến lợi ích chung, nhưng Đảng vẫn không vì thế mà hy sinh lợi ích riêng, nhất là lợi ích của công nhân và nông dân, vì lực lượng của cách mạng chủ yếu ở nước ta vẫn là công nhân và nông dân. Đảng ta cho rằng, muốn khơi dậy được tinh thần cách mạng của lực lượng cách mạng này thì “phải lấy ứng nhu yếu hàng ngày làm bước đầu mà dẫn dắt vô sản giai cấp và dân cày ra tiền-trường”[5, tr 23] hay: “...sự tuyên truyền giải phóng dân tộc không thể có hiệu quả nếu cái khởi điểm của nó không bắt đầu từ các quyền lợi thiết thực hàng ngày và nhất là trong lúc chiến tranh này, những quyền lợi ấy lại bị dày vò dữ tợn”[6, tr 52].

Cách mạng Tháng Tám thành công, giành được chính quyền về tay giai cấp công nhân cách mạng là một điều kiện thuận lợi cho cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở nước ta. Nhờ có chính quyền cách mạng, Đảng ta đã đề ra và triển khai những chính sách cụ thể đảm bảo lợi ích của công nhân và nông dân nhằm: *thứ nhất*, nuôi dưỡng và kích thích lực lượng cách mạng, *thứ hai*, mọi người thừa nhận rằng chính quyền cách mạng thực sự là của dân, do dân và vì dân; tích cực tham gia thực hiện lợi ích chung, xét cho cùng là đem lại lợi ích cho mình, tạo những điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện lợi ích riêng của mình. Những chính sách như giảm địa tô 25%, bỏ các lệ phí địa tô phụ, tịch thu ruộng đất của việt gian và Pháp chia cho dân cày v.v., là những bằng chứng thực tiễn chứng minh rằng, lợi ích chung thực sự gắn liền với lợi ích riêng, tạo những điều kiện thuận lợi chung cho mọi người trong việc thực hiện lợi ích riêng của mình.

Những quan điểm và thực tiễn vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa lợi ích chung và lợi ích riêng của Đảng trong giai đoạn cách mạng 1930 - 1954 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, không những đối với việc thực hiện thành công nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn này mà còn đối với thực tiễn cách mạng nước ta hiện nay. Để mọi người tự giác đóng góp cho lợi ích chung, chúng ta phải có những chính sách cụ thể trong việc sử dụng lợi ích chung và đặc biệt, chúng ta phải triệt để thực hiện chính sách công khai, dân chủ để người dân được kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng lợi ích chung; để lợi ích chung đó thực sự tạo điều kiện chung cho mọi người được lợi ích không bị biến thù, tư túi cho một thiểu số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1] Harold Koontz, Cyril Odonnell, Heinz Wehrich. *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*. Nxb KH & KT, Hà Nội, 1994.
- 2] C. Mác và Ph. Ăng ghen. *Toàn tập*, (tập 23). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
- 3] C. Mác và Ph. Ăng ghen. *Toàn tập*, (tập 8), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
- 4] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Các văn kiện cơ bản của hội nghị thành lập Đảng*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1983.
- 5] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Những nghị quyết cơ bản dẫn đến thắng lợi của cách mạng Tháng Tám*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1983.
- 6] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Luận cương chính trị năm 1930 của Đảng*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1983.

VNU, JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., LXVI, N^o4, 2000

**LIVELY PUTTING TO USE THE RELATION BETWEEN PRIVATE
AND PUBLIC INTERESTS - THE BASIC FACTOR IN THE ART
OF OUR PARTY REVOLUTIONARY LEADERSHIP 1930-1954**

Hoang Van Luan

Department of Philosophy

College of Social and Human Sciences - VNU

Private and public interests are always dialectically united with each other. They have fixed roles for person and his or her common. Therefore, we can not cancel any interest. But in revolutionary practice, base on defined duties, we can excite a certain interest in order to encourage crowded people carrying out the revolutionary duties. This is called the art of leadership.

In the period of 1930 - 1954, our Party has excited the public interest in order to create the national unite getting the revolutionary political power by force. After that, our Party has carried out policies to bring private interests to labor people. This made labor people believe in our Party's leadership and whole-heartedly offered to Vietnam revolution.

Those have had important meaning for victories not only in the period of 1930 - 1954 but also at present.